

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2025

V/v: *Ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp, bà Lý Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2025/TLST - HNGĐ ngày 17-02-2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐST- HNGĐ ngày 23-4-2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cà Thị L, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản N, xã MK, huyện TC, tỉnh Sơn La.

2. Bị đơn: Anh Cà Văn L, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản C, xã LT, huyện TC, tỉnh Sơn La. (Anh Cà Văn L hiện đang điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 tỉnh Lào Cai, địa chỉ: Thôn Làng My, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cà Thị L trình bày:

Chị Cà Thị L và anh Cà Văn L kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, ngoài ra anh Cà Văn L là đối tượng nghiện ma túy, chị L đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L vẫn không từ bỏ được ma túy dẫn đến hôn nhân gia đình bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Cà Văn L hiện đang điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở cai

nghiện ma túy số 01 tỉnh Lào Cai từ năm 2024 cho đến nay. Chị Cà Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Cà Văn L.

Về con chung: Chị Cà Thị L và anh Cà Văn L có 02 con chung: Cháu Cà Thị Hồng N, sinh ngày 16/01/2016 và cháu Cà Duy V, sinh ngày 16/5/2017.

Chị Cà Thị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cà Thị Hồng N và cháu Cà Duy V.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cà Thị L không yêu cầu anh Cà Văn L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai bị đơn anh Cà Văn L trình bày (Có xác nhận của Cơ sở cai nghiện ma túy):

Anh Cà Văn L và chị Cà Thị L kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện TC, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, anh L thừa nhận bản thân nghiện ma túy và đã được chị L và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng không từ bỏ được dẫn đến hiện nay anh L phải đang điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 tỉnh Lào Cai. Nay chị Cà Thị L yêu cầu ly hôn, anh Cà Văn L xác định tình cảm không còn, anh Lâm nhất trí ly hôn với chị Cà Thị L.

Về con chung: Anh Cà Văn L và chị Cà Thị L có 02 con chung: Cháu Cà Thị Hồng N, sinh ngày 16/01/2016 và cháu Cà Duy V, sinh ngày 16/5/2017. Anh Lâm đề nghị được giao cả hai cháu Cà Thị Hồng N và cháu Cà Duy V cho chị Cà Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Cà Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, điều kiện nuôi con và ý kiến của con chung tại địa chỉ nơi cư trú của các đương sự:

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương ngày 27/02/2025 xác định: Chị Cà Thị L và anh Cà Văn L kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện TC, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không bên nào ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không nắm được. Hiện tại chị L và anh L đã sống ly thân, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, còn anh L đang đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 tỉnh Lào Cai. Về con chung: chị Cà Thị L và anh Cà Văn L có 02 con chung là cháu Cà Thị Hồng N, sinh ngày 16/01/2016 và cháu Cà Duy V, sinh ngày

16/5/2017. Hiện tại cả hai cháu đang ở với chị L. Chị Cà Thị L có khả năng và điều kiện nuôi con.

Ý kiến của cháu Cà Thị Hồng N, sinh ngày 16/01/2016 (Biên bản ghi ý kiến ngày 25/02/2025): Cháu Cà Thị Hồng N có nguyện vọng muốn ở với chị Cà Thị L.

Ý kiến của cháu Cà Duy V, sinh ngày 16/5/2017 (Biên bản ghi ý kiến ngày 25/02/2025): Cháu Cà Duy V có nguyện vọng muốn ở với chị Cà Thị L.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Chị Cà Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Chị Lanh giữ nguyên ý kiến như trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

Anh Cà Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Anh Lâm giữ nguyên ý kiến như trình bày trong bản tự khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng đầy đủ tư cách tham gia tố tụng, tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ đúng quy định, đảm bảo đúng thời hạn, tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đang đang điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 tỉnh Lào Cai đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Viện kiểm sát đề nghị:

Về tình cảm: Xử cho chị Cà Thị L được ly hôn với anh Cà Văn L.

Về con chung: Giao cháu Cà Thị Hồng N, sinh ngày 16/01/2016 và cháu Cà Duy V, sinh ngày 16/5/2017 cho chị Cà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Cà Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Cà Thị L theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Cà Thị L yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Cà Văn L có nơi trú tại Bản C, xã LT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Cà Thị L, bị đơn anh Cà Văn L vắng mặt tại phiên tòa đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị L và anh Cà Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, được Ủy ban nhân dân xã LT, huyện TC, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, chị L và anh L là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, anh Cà Văn L là đối tượng nghiện ma túy, đã được chị L và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L vẫn không từ bỏ được ma túy dẫn đến hôn nhân gia đình bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Cà Văn L hiện đang điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 tỉnh Lào Cai từ năm 2024 cho đến nay. Chị Cà Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Cà Văn L. Anh Cà Văn L nhất trí ly hôn với chị Cà Thị L.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, biên bản xác minh, bản tự khai của đương sự và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của chị L và anh L không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Cà Văn L là đối tượng nghiện ma túy, đã được chị L nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L vẫn không từ bỏ được ma túy, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Cà Thị L ly hôn với anh Cà Văn L.

[3] Về con chung: Chị Cà Thị L và anh Cà Văn L có 02 con chung là cháu Cà Thị Hồng N, sinh ngày 16/01/2016 và cháu Cà Duy V, sinh ngày 16/5/2017. Hiện tại hai cháu đang sống cùng chị Cà Thị L.

Chị Cà Thị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cà Thị Hồng N và cháu Cà Duy V. Anh Lâm nhất trí giao cả hai cháu Cà Thị

Hồng N và cháu Cà Duy V cho chị Lanh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ý kiến của cháu Cà Thị Hồng N và cháu Cà Duy V đều có nguyện vọng muốn ở với chị Cà Thị L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Cà Văn L là đối tượng nghiện ma túy, đang điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 tỉnh Lào Cai nên không có điều kiện nuôi con. Ý kiến của các cháu đều có nguyện vọng muốn ở với chị Cà Thị L. Chị Cà Thị L có nơi ở ổn định, có công việc và thu nhập. Trong thời gian hai vợ chồng sống ly thân thì chị Lanh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu, chị L đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng các cháu về mọi mặt. Do đó cần chấp nhận ý kiến của các đương sự giao cháu Cà Thị Hồng N và cháu Cà Duy V cho chị Cà Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Cà Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Cà Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cà Thị L và anh Cà Văn L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, trường hợp sau khi giải quyết ly hôn có phát sinh tranh chấp và có người yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Cà Thị L là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện – kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu được miễn án phí. Do đó căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Cà Thị L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cà Thị L được ly hôn với anh Cà Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Cà Thị Hồng N, sinh ngày 16/01/2016 và cháu Cà Duy V, sinh ngày 16/5/2017 cho chị Cà Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Cà Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Cà Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cà Thị L và anh Cà Văn L xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó không xem xét giải quyết trong vụ án.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Cà Thị L.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Cà Thị L, anh Cà Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC (2);
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã LT, huyện TC, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tiến Dũng